

Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1997

Bị đơn: Anh Võ M D, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ cư trú: ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Võ M D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Võ Hoàng M, sinh ngày 12/10/2014 cho anh Võ M D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hồng G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 29/7/2020. Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong nếu chị Nguyễn

Thị Hồng G chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Võ M D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng G nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị G đã nộp theo biên lai thu số 0016153 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 77, ngày 16/12/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong